Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2026.

- Tên Dự toán mua sắm: Mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2026.

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La

- Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Toàn bộ các hàng hóa phải mới 100%, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, chính hãng;

- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt, cài đặt: hàng hóa phải được vận chuyển đến kho của Chủ đầu tư và phải được lắp đặt, cài đặt và hướng dẫn vận hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư

- Dịch vụ sau bán hàng: Cho đổi trả và cung cấp hàng thay thế (mới 100%) trong trường hợp khi sử dụng phát hiện hàng bị lỗi (không đúng về quy cách thông số kỹ thuật, quy cách bao gói hoặc kết quả thử nghiệm không đạt các thông số công bố của nhà sản xuất và theo yêu cầu của HSMT…)

- Cam kết Sửa chữa/ Khắc phục trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A đối với các lỗi cơ bản và tối thiểu 03 ngày đối với các lỗi thay thế linh kiện.

- Cam kết đảm bảo có linh phụ kiện để thay thế trong vòng 5 năm cho sản phẩm tham gia chào thầu của nhà sản xuất/phân phối

- Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đối với các thiết bị là hàng hóa nhập, giấy xuất xưởng đối với hàng hóa trong nước

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng trở lên hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tính từ thời điểm nghiệm thu bàn giao cho đơn vị sử dụng tài sản.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Đối với yêu cầu kỹ thuật dưới đây là yêu cầu tối thiểu, nhà thầu có thể chào cao hơn hoặc tương đương nếu chào tương đương/cao hơn đề nghị nhà thầu giải thích đối với nội dung này. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
	Trang thiết bị phòng làm việc			
1	Máy photocopy	Chức năng: Copy – In mạng – Quét màu mạng - Đảo mặt bản chụp – Nạp đảo bản gốc tự động RADF - Chia bộ . Tính năng chung: Tốc độ sao chụp/in: 45 trang A4 / ph; 25 trang A3/ph. Màn hình điều khiển: Màn hình cảm ứng màu.. Kích thước màn hình điều khiển: 10,1 inch. Ngôn ngữ hiển thị : Tiến Việt, tiếng Anh. Khổ giấy: A6 (105x148 mm) - A3. Thời gian khởi động máy tối đa : 16 Giây. Dung lượng bộ nhớ: 4GB. Dung lượng ổ cứng SSD:128 GB Dung lượng cấp giấy: 02 Khay chuẩn x 550 tờ/khay; Khay tay: 100 tờ/khay. Định lượng giấy sao chụp: 52 - 256 g/m2. Tự động đảo mặt bản in/chụp: Có sẵn. Tự động chia bộ tài liệu: Có. Nguồn điện: 220/240V - 50/60Hz. Kích thước máy (WxDxH): 585 x 586 x 787 mm. Trọng lượng máy : 57kg Công suất tiêu thụ: 1.2KW. Bảo hành: 12 tháng hoặc 80.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước, tại nơi sử dụng Chức năng copy: Độ phân giải scan bản gốc: 600 Dpi x 600 Dpi. Độ phân giải bản in: 2.400 Dpi x 600 Dpi. Thời gian chụp bản đầu tiên tối đa: 3,6 Giây. Chụp liên tục: 999 trang. Mức độ Thu nhỏ / phóng to : 25%-400 %. Tính năng dồn trang: 2 trang, 4 trang trong 1. Tính năng chụp thẻ (ID card copy). Tự động nạp và đảo bản gốc ARDF : Có, 100 tờ. Chức năng In mạng: có sẵn. Độ phân giải in: 2.400 Dpi x 600 Dpi. Ngôn ngữ in: PCL5e, PCL5c, PCL6, XPS,PDF và PS3,JPEG. Hỗ trợ hệ điều hành: Windows 11/10/8.1, Windows Server 2022/2019/2016/2012 R2/2012 (64bit), Mac OS 10.12-12, Linux/Unix, Citrix, SAP, AS/400. Cổng in kết nối: 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T, High Speed USB 2.0.. Tính năng in di động: e-BRIDGE Print & Capture, Mopria® Print Service, AirPrint on iOS or macOS®. Tính năng in đặc biệt: Bộ driver in đa năng, Tuỳ biến các cài đặt mặc định, In trực tiếp từ USB, In và thao tác lệnh in trên máy copy, Phân chia lệnh in ra 2 máy, In trực tiếp từ Email.. Chức năng Scan mạng : Có sẵn. Tốc độ scan: 73 bản màu, đen trắng/phút với RADF. Độ phân giải scan: 600 dpi. Định dạng tệp tin scan : JPEG, Multi/Single Page TIFF/XPS/PDF, Secure	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
		PDF, Slim PDF, PDF/A, PDF/A-2. Tính năng scan: WS Scan, Scan tới USB, Scan tới E-Mail, Scan tới File (SMB, FTP, FTPS, IPX/SPX, Local)		
2	Tủ đựng tài liệu	Tủ hồ sơ thép sơn tĩnh điện, 6 khoang đều nhau, gồm 6 cánh có khóa và tay nắm. Kết cấu lắp ghép, bao gói tiêu chuẩn. KT: 915x450x1830 Các sản phẩm được dán tem chống hàng giả ghi chữ và số tem. Bao bì cartong phải đúng kích thước, bên ngoài phải ghi các thông số: Tên cơ sở sản xuất, địa chỉ, tên sản phẩm, số lượng, màu sắc đặc trưng, khối lượng, sản xuất theo tiêu chuẩn nào. Có hướng dẫn lắp đặt với từng sản phẩm. Sản phẩm đạt các tiêu chuẩn iso 9001-2015; 14001-2015; 45001-2018	Cái	20
3	Bộ bàn ghế làm việc	Bàn văn phòng làm bằng gỗ MFC màu vân gỗ sáng H2102 cao cấp. Bàn sử dụng ke liên kết gữa chân bàn và mặt bàn tạo thành khe hở. Hộc liền bàn 1 ngăn kéo, 1 cánh mở. KT: 1400x700x750 Ghế xoay, có mặt ngồi và tựa lưng được bọc đệm mút, da công nghiệp. Chân ghế bánh xe xoay 360 độ. Ghế có thể nâng hạ chiều cao linh hoạt phù hợp với người sử dụng. Tựa ghế ngả đàn hồi, nâng đỡ lưng người dùng. Tay ghế bọc đệm da cao cấp. KT: 650x640x(1120-1250)Rc=320 Các sản phẩm được dán tem chống hàng giả ghi chữ và số tem. Bao bì cartong phải đúng kích thước, bên ngoài phải ghi các thông số: Tên cơ sở sản xuất, địa chỉ, tên sản phẩm, số lượng, màu sắc đặc trưng, khối lượng, sản xuất theo tiêu chuẩn nào. Có hướng dẫn lắp đặt với từng sản phẩm. Sản phẩm đạt các tiêu chuẩn iso 9001-2015; 14001-2015; 45001-2018	Bộ	40
4	Máy giặt, vắt	Thiết bị mới 100% Đạt tiêu chuẩn chứng chỉ: Chứng nhận ISO 9001, ISO14001 Điện áp làm việc 380V – 50HZ Tính năng và kỹ thuật -Công suất giặt: 32 kg/mẻ Kích thước lồng giặt: 800*600 Lồng giặt được làm bằng: Inox 304. Độ ồn khi vắt : 76 (db). Tốc độ giặt: ≥ 43 (r.p.m). Tốc độ vắt: 720 (r.p.m). Lực G-Force: 231. Công suất động cơ chính: 2.25 (kw). Kích thước máy (WxDxH): 1100 *1250*1560 (mm) Trọng lượng:780 (kg). Cài đặt chương trình giặt khác nhau . Sử dụng công nghệ lồng thông minh, phát hiện rò rỉ nước. Bảng điều khiển: phím bấm.	Cái	1
		Hệ thống điện cấp, hệ thống cấp nước, thoát nước	Gói	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
5	Giường bệnh đa năng	Giường sơn tĩnh điện: 01 cái. Đầu giường ABS : 02 cái. Lan can có thể gấp: 02 cái. Bánh xe: 04 cái. Cọc truyền dịch: 01 cái. Điều khiển giường: 01 cái. Dây cấp nguồn: 01 cái Thông số kỹ thuật: - Kích thước: Dài 2150 x Rộng 960 x Cao 500 -700mm - Bề mặt giường làm bằng thép nguội, được kết nối với nhau bằng các khớp. - Khung giường phun sơn tĩnh điện - Đầu giường được làm bằng nhựa ABS - Thanh chắn 2 bên giường bằng nhôm hợp kim và inox , có thể gấp gọn, - Bảng điều khiển giúp nâng hạ lưng, gối, chiều cao giường - 3 động cơ, 1 hộp điều khiển và 1 bảng điều khiển - Bánh xe 125mm có 2 bánh có khóa, 2 bánh không có khóa - Cọc truyền dịch bằng inox - Góc điều chỉnh phần đầu, lưng; 0 – 60° (±5°) - Góc điều chỉnh phần chân gối: 0 – 30° (± 5°) - Phạm vi điều chỉnh chiều cao: 500 -700 mm - Đệm dày 50mm, bọc simili chống thấm Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485	Cái	5
6	Xe cáng đẩy bệnh nhân	Bộ xe đẩy cáng1: Bao gồm xe đẩy và cáng bệnh nhân. Xe đẩy: Khung xe Inox, có 1 giỏ chứa đồ và 1 cọc truyền tăng chỉnh được chiều cao, chân gắn bánh xe. Cáng bệnh nhân: Khung bằng Inox, có đệm mút bọc PVC màu ghi. Phần đầu cáng điều chỉnh được độ ngả. KT: 2160x700x1700	Cái	2

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra sản phẩm trước khi đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra hàng hóa có xuất xứ, có giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của cơ quan có thẩm quyền cấp; có cataloge hàng hóa; bản dịch; hướng dẫn bằng tiếng Việt (nếu là hàng hóa nhập khẩu). Nhãn hàng hóa thực hiện theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ, Hàng hóa bàn giao phải có phiếu kiểm nghiệm, kiểm tra xuất kho đạt yêu cầu cho phép sử dụng, Hàng hóa không bị vỡ nát, nứt, sứt, mẻ

- Thử nghiệm có tác dụng: Có công dụng theo yêu cầu của E-HSMT